|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  **TỔ THỂ DỤC QUỐC PHÒNG-**  **ÂM NHẠC- MỸ THUẬT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC ÂM NHẠC, KHỐI LỚP 10**

***(Năm học 2024 - 2025)***

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 01; **Số học sinh:** ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn**: 0

**2. Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên: 01; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0; Đại học: 01 ; Trên đại học: 0.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**: Tốt: …; Khá: … ; Đạt: ..; Chưa đạt: ….

**3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Đàn phím điện tử | 0 | Tất cả các bài |  |
| 2 | Đàn guitar | 0 | Tất cả các bài |  |
| 3 | Thanh phách | 1 | Tất cả các bài |  |
| 4 | Loa | 1 | Tất cả các bài |  |
| 5 | Trống nhỏ | 0 | Tất cả các bài |  |
| 6 | Tivi | 1 | Tất cả các bài |  |
| 7 | Máy tính | 1 | Tất cả các bài |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Lớp học | 01 | Sử dụng dạy học trong các tiết học |  |
| 2 | Phòng Âm nhạc | 0 | Sử dụng dạy học trong các tiết học |  |
| 3 | Phòng Hội trường | 01 | Sử dụng trong các tiết ôn tập/kiểm tra |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[1]](#footnote-1)**

1. **Phân phối chương trình**

**Cả năm 35 tiết**

Trong đó: Học kì I: 18 tiết – Học kì II: 17 tiết.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | | | Tuần  (2) | Tiết  (3) | | Yêu cầu cần đạt  (4) | |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ 1: KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ** | | | | | | | | |
| 1 | Hát | | Khát vọng tuổi trẻ  (Nhạc và lời: Vũ Hoàng) | 1 | 1 | Hát đúng cao độ, trường độ, và lời ca của bài Khát vọng tuổi trẻ; diễn đạt cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca. | |
| 2 | Nhạc cụ | | - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu  - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn câu nhạc dạo đầu cho bài hát Khát vọng tuổi trẻ  - Nhạc cụ thể hiện hòa âm: đàn hợp âm theo tiết tấu  - Đệm hát trích đoạn bài Khát vọng tuổi trẻ  - Làm nhạc cụ gõ từ cốc nước | 1,2 | 2,3 | Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hòa âm để hòa tấu. Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài. | |
| 3 | Đọc nhạc | | - Đọc gam  - Đọc quãng  - Gõ tiết tấu 2 bè  - Bài đọc nhạc số 1 | 2 | 4 | Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong Bài đọc nhạc số 1 | |
| 4 | Lí thuyết âm nhạc | | Quãng | 3 | 5 | - Tính chất của quãng  - Nhận biết được các quãng hòa thanh, giai điệu, quãng đơn, quãng kép và quãng diatonic. Phân biệt được tính chất thuận nghịch của quãng. | |
| 5 | Thường thức âm nhạc | | Vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây | 3,4 | 6,7 | Biết được đôi nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây. | |
| 6 | Nghe nhạc | | Trích đoạn chương 2 – Giao hưởng số 101, tác giả Joseph Haydn . | 4 | 8 | Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật chương 2 – Giao hưởng số 101, tác giả Joseph Haydn | |
| **CHỦ ĐỀ 2 : TRI ÂN THẦY CÔ** | | | | | | | | |
| 7 | Hát | Nhớ ơn thầy cô  (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện) | | 5 | 9 | | Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc của bài Nhớ ơn thầy cô; biết hát theo hình thức tốp ca. | |
| 8 | Nhạc cụ | - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu  - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn đoạn nhạc.  - Nhạc cụ thể hiện hòa âm: đàn hợp âm theo tiết tấu  - Hòa tấu nhạc cụ | | 5,6 | 10,11 | | Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hòa âm để hòa tấu.  Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài. | |
| 9 | Đọc nhạc | - Đọc gam  - Đọc quãng  - Gõ tiết tấu 2 bè  - Bài đọc nhạc số 2 | | 6 | 12 | | Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong Bài đọc nhạc số 2 | |
| 10 | **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I** | | | 7 | 13,14 | | HS có khả năng trình bày các kiến thức, sản phẩm âm nhạc. Hoàn thành đạt được yêu cầu cần đạt của chủ đề 1, 2. | |
| 11 | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **-** GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia kiểm tra giữa kì. | | | 8 | 15,16 | | HS hoàn thành được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của môn học. | |
| 12 | Lí thuyết âm nhạc | Điệu thức – Gam – Giọng | | 9 | 17 | | Nhận biết được điệu thức, gam, giọng. | |
| 13 | Thường thức âm nhạc | Một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng | | 9,10 | 18,19 | | Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng | |
| **CHỦ ĐỀ 3: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP** | | | | | | | | |
| 14 | Hát | | Lí đất dòng | 10 | 20 | | Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca Lí đất dòng; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc của bài Lí đất dòng; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca. | |
| 15 | Nhạc cụ | | - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu  - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn câu nhạc dạo đầu cho bài Lí đất dòng | 11 | 21,22 | | Đệm hát trích đoạn bài Lí đất dòng Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu để đệm hát cho bài Lí đất dòng. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài. | |
| 16 | Đọc nhạc | | - Đọc gam  - Đọc quãng  - Gõ tiết tấu 1 bè  - Bài đọc nhạc số 3 | 12 | 23 | | Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong Bài đọc nhạc số 3 | |
| 17 | Lí thuyết âm nhạc | | Giọng Son trưởng – Các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng. | 12 | 24 | | Nhận biết giọng Son trưởng và các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng. | |
| 18 | Nghe nhạc | | Lí hoài nam  (dân ca Quảng Trị – Thừa Thiên) | 13 | 25 | | Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của bài dân ca Lí hoài nam. | |
| **CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU HỮU NGHỊ** | | | | | | | | |
| 19 | Hát | | Child of the universe (Trẻ em của thế giới)  Nhạc: Craig Cassils  Phỏng dịch lời Việt: Đặng Châu Anh | 13 | 26 | | Hát đúng giai điệu, lời ca của bài Child of the universe (Trẻ em của thế giới); biết hát hợp xướng. | |
| 20 | Nhạc cụ | | - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu  - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn câu nhạc dạo đầu cho bài Child of the universe (Trẻ em của thế giới)  - Nhạc cụ thể hiện hòa âm: đàn hợp âm theo tiết tấu  - Hòa tấu trích đoạn bài Child of the universe (Trẻ em của thế giới) | 14 | 27,28 | | Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hòa âm để hòa tấu.  Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài. | |
| 21 | Đọc nhạc | | - Đọc gam  - Đọc quãng  - Gõ tiết tấu 2 bè  - Bài đọc nhạc số 4 | 15 | 29,30 | | Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong Bài đọc nhạc số 4 | |
| 22 | Lí thuyết âm nhạc | | Giọng Mi thứ – Các hợp âm ba chính của giọng Mi thứ. | 16 | 31 | | Nhận biết giọng Mi thứ và các hợp âm ba chính của giọng Mi thứ. | |
| 23 | Nghe nhạc | | Cây Thùy dương  (Nhạc: Evgheny Rodygin; Lời thơ: Mikhail Pilipenko) | 16 | 32 | | Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của bài hát Cây thùy dương | |
| 24 | **ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I** | | | 17 | 33,34 | | HS có khả năng trình bày các kiến thức, sản phẩm âm nhạc thuần thục. Hoàn thành đạt được yêu cầu cần đạt của chủ đề 1, 2, 3, 4 | |
| 25 | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1, 2, 3 và 4 phù hợp với năng lực để tham gia kiểm tra cuối kì. | | | 18 | 35,36 | | HS hoàn thành được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của môn học. | |
|  | **HỌC KÌ II** | | | | | | | |
| 26 | **HỌC HÁT** | | Bài 22: Tư thế và hơi thở trong ca hát | 19,20,21 | 37,38,39,40,41,42 | | - Biết hát đúng tư thế; biết lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi phù hợp với câu nhạc.  - Hát đúng cao độ, trường độ và rõ lời ca của bài Nối vòng tay lớn và Hoa Kim ngân.   * Thể hiện được nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát. | |
| 27 | Bài 23. Kỹ thuật hát liền tiếng | 22,23,24,25 | 43,44,45,46,47,48,49,50 | | - Hát đúng kĩ thuật liền tiếng, mở rộng âm vực theo mẫu khởi động giọng 1 và 2; duy trì được tốc độ ổn định khi hát.  - Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca, thể hiện sắc thái của bài hát Con đường đến trường và bài hát Thầy giáo của tôi. | |
| 28 | **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II** | | | 26 | 51,52 | | - Nắm được tất cả kiến thức môn học đã học từ đầu học kỳ II | |
| 29 | **HỌC HÁT** | | Bài 24. Kỹ thuật hát nảy tiếng | 27,28,29,30 | 55,56,57,58,59,60,61,62 | | - Hát đúng kĩ thuật nảy tiếng; mở rộng âm vực theo mẫu khởi động giọng 1 và 2; duy trì được tốc độ ổn định khi hát.  - Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca, thể hiện sắc thái của bài hát Nhạc rừng; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hòa giữa các bè.  - Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. | |
| 33 | Bài 25. Hát lướt nhanh và hát luyến âm | 31,32,33,34 | 63,64,65,66,67,68 | | - Hát đúng kĩ thuật hát lướt nhanh và kĩ thuật hát luyến âm; mở rộng âm vực theo mẫu khởi động giọng 1 và 2; duy trì được tốc độ ổn định khi hát.  - Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca, thể hiện sắc thái của bài hát Bay lên nòi giống Tiên Rồng.  - Thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài Lí cây đa hoặc bài Đèn cù. | |
| 34 | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** | | | 35 | 69,70 | | HS có khả năng trình bày các kiến thức, sản phẩm âm nhạc thuần thục. Hoàn thành đạt được yêu cầu cần đạt của các bài học. | |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa học kỳ I | 45phút | Tuần 8 | Hoàn thành các mục tiêu môn học | Thực hành/ Lí thuyết |
| Cuối học kỳ I | 45 phút | Tuần 18 | Hoàn thành các mục tiêu môn học | Thực hành/ Lí thuyết |
| Giữa học kỳ II | 45 phút | Tuần 26 | Hoàn thành các mục tiêu môn học | Thực hành/ Lí thuyết |
| Cuối học kỳ II | 45 phút | Tuần 35 | Hoàn thành các mục tiêu môn học | Thực hành/ Lí thuyết |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỜNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Đại Lộc, ngày … tháng 9 năm 2024  **DUYỆT CỦA BGH**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-1)